Biểu số 55

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 07 /TB-KT ngày 07 / 07 /2026 của Phòng Kinh tế xã Hoàn Long)

ĐVT: Tr.đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán giao		Ước thực hiện 6 tháng		ƯTH/ DT (%)	
		Thu NS trên địa bàn	Thu NS xã hưởng theo phân cấp	Thu NS trên địa bàn	Thu NS xã hưởng theo phân cấp	Thu NS trên địa bàn	Thu NS xã hưởng theo phân cấp
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)/(3)*	*(8)=(6)/(4)*
	TỔNG CỘNG	**298.947**	**199.347**	**568.982**	**163.709**	**190,3%**	**82,1%**
	Tổng thu trừ tiền sử dụng đất	**18.947**	**8.947**	**173.023**	**11.689**	**913,2%**	**130,6%**
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	1.000	1.000	137.106	1.321	13710,6%	132,1%
	Trong đó: Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	*1.000*	*1.000*	*1.321*	*1.321*	132,1%	132,1%
2	Lệ phí trước bạ	12.500	4.500	*11.786*	*5.237*	94,3%	116,4%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.080	1.080	*348*	*348*	32,2%	32,2%
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.000	1.000	*14.327*	*2.960*	477,6%	296,0%
5	Phí, lệ phí	30	30	*202*	*89*	672,0%	296,0%
6	Thu tiền sử dụng đất	280.000	190.400	395.959	152.020	141,4%	79,8%
7	Thu khác NS	225	225	*1.820*	*1.493*	809,1%	663,5%
8	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã	1.112	1.112	241	241	21,7%	21,7%
9	Tiền thuê đất			3.966	-		
10	Doanh nghiệp NN trung ương quản lý			17	-		
11	Doanh nghiệp NN địa phương quản lý			614	-		
12	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			2.596	-		